Số 38/CPAT HĐ về hợp tác Kinh tế và Kỹ thuật VN - CH Triều Tiên (Seoul 2-2-93)

# AGREEMENT

## ON ECONOMIC AND TECHNICAL COOPERATION

between

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

and

THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF KOREA

---

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of Korea (hereinafter referred to as "the Contracting Parties"),

Desiring to enhance the relations existing between the two countries and their peoples,

Wishing to strengthen and promote economic and technical cooperation on the basis of equality and mutual benefit, and

Recognizing the benefit to be derived from such enhanced cooperation,

Have agreed as follows :

KGW

## ARTICLE 1

1. The Contracting Parties shall take all appropriate measures within the framework of the laws and regulations of each country to encourage and promote economic and technical cooperation between the two countries.

2. Pursuant to the aims of this Agreement, the Contracting Parties shall encourage and facilitate cooperation between interested institutions, organizations, enterprises and other parties in the respective countries.

## ARTICLE 2

The Contracting Parties or their competent agencies shall encourage and promote the conclusion of implementing arrangements on details and procedures of specific co-operative activities under this Agreement.

## ARTICLE 3

The Contracting Parties shall make necessary efforts to develop economic and technical cooperation, inter alia, through :

a) exchange of economic and technical information;

b) exchange of scientists, researchers, technical personnel and other experts;

KSH

c) organization of and invitation to the seminars, symposia, other meetings and training in the economic and technical fields;

d) various contacts between institutions of the Contracting Parties;

e) implementation of joint research projects on subjects of mutual interest; and

f) any other forms of cooperation mutually agreed upon.

## ARTICLE 4

1. In order to coordinate activities for the fulfillment of this Agreement and to ensure optimum conditions for its implementation, the Contracting Parties shall set up a Joint Committee at the senior official's level composed of the representatives designated by the Contracting Parties.

2. The functions of the Joint Committee shall include, in particular, the followings :

   a) reviewing all matters concerning the implementation of this Agreement;

   b) examining the possibilities of increasing and diversifying economic and technical cooperation between the two countries and formulating, when necessary, the concrete programmes and projects to this end; and

   c) submitting and studying proposals with the aim of suggesting measures for the enhancement of economic and technical cooperation to the Contracting Parties.

3. The Joint Committee shall meet alternately in Hanoi and Seoul on the dates agreed upon through diplomatic channels.

4. The Joint Committee may establish working groups to discuss specific matters of cooperation whenever necessary.

## ARTICLE 5

Each Contracting Party shall make efforts to facilitate entry into and exit from its territory of personnel and equipment of the other Contracting Party, working on or used in projects and programmes in accordance with the laws and regulations of their respective countries.

## ARTICLE 6

Any dispute that may arise from the implementation of this Agreement shall be settled amicably through direct consultation between the parties to the dispute or diplomatic channels.

## ARTICLE 7

1. This Agreement shall enter into force thirty days after the date of signature.

2. This Agreement shall remain in force for a period of five years and continue in force thereafter for consecutive five years unless either Contracting Party notifies the other Contracting Party in writing six months in advance of its intention to terminate this Agreement.

3. This Agreement may be revised by mutual consent. Any revision or termination of this Agreement shall not affect the duration or validity of any arrangement made under this Agreement prior to the effective date of such revision or termination.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, duly authorized thereto by their respective Governments, have signed this Agreement.

DONE in duplicate at ...Seoul.....on the ...2nd... day of ..February.,1993., in the Vietnamese, Korean and English languages, all texts being equally authentic. In case of any divergence of interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETMAM

FOR THE GOVERNMENT OF
THE REPUBLIC OF KOREA

KS

# HIỆP ĐỊNH

## VỀ HỢP TÁC KINH TẾ VÀ KỸ THUẬT
giữa
## CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
và
## CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ TRIỀU TIÊN

---

Chính phủ Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Triều Tiên (dưới đây gọi tắt là "các Bên ký kết").

Mong muốn đẩy mạnh các quan hệ hiện có giữa hai nước và nhân dân hai nước.

Mong muốn tăng cường và thúc đẩy hợp tác kinh tế và kỹ thuật trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi, và

Nhận thức rõ lợi ích mang lại từ việc tăng cường sự hợp tác này,

Đã thoả thuận như sau :

### Điều 1

1. Các Bên ký kết sẽ tiến hành tất cả những biện pháp thích hợp trong khuôn khổ luật pháp và quy định của mỗi nước nhằm khuyến khích và thúc đẩy hợp tác kinh tế và kỹ thuật giữa hai nước.

2. Theo mục đích của Hiệp định này, các Bên ký kết sẽ khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác giữa các cơ quan, các tổ chức, các xí nghiệp và các bên hợp tác khác có liên quan tại từng nước.

## Điều 2

Các Bên ký kết hoặc các cơ quan có thẩm quyền của các Bên ký kết sẽ khuyến khích và thúc đẩy việc ký kết các thoả thuận thực hiện về các chi tiết và thủ tục cho các hoạt động hợp tác cụ thể theo Hiệp định này.

## Điều 3

Các Bên ký kết sẽ có những cố gắng cần thiết nhằm phát triển sự hợp tác kinh tế và kỹ thuật thông qua :

a) Việc trao đổi các thông tin (về kinh tế và kỹ thuật);

b) Việc trao đổi các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, các nhân viên kỹ thuật và các chuyên gia khác;

c) Việc tổ chức và mời dự các cuộc hội thảo, các hội nghị chuyên đề, các hội nghị hay các khoá đào tạo trong các lĩnh vực kinh tế và kỹ thuật;

d) Các cuộc tiếp xúc với những hình thức khác nhau giữa các tổ chức của các Bên ký kết;

e) Việc thực hiện các đề án nghiên cứu chung về những vấn đề hai bên cùng quan tâm; và

f) Bất kỳ các hình thức hợp tác khác theo sự thoả thuận chung.

Điều 4

1. Để phối hợp hoạt động nhằm thực hiện Hiệp định này và để bảo đảm các điều kiện tối ưu cho việc thực hiện đó, các Bên ký kết sẽ thành lập một Ủy ban hỗn hợp cấp cao bao gồm các đại diện do các Bên ký kết chỉ định.

2. Những chức năng của Ủy ban hỗn hợp chủ yếu sẽ bao gồm :

a) Xem xét tất cả các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện Hiệp định này;

b) Nghiên cứu các khả năng tăng cường và đa dạng hoá sự hợp tác kinh tế và kỹ thuật giữa hai nước và khi cần thiết xây dựng các chương trình và đề án cụ thể cho mục đích này;

c) Nghiên cứu và trình các Bên ký kết các đề nghị đề xuất những biện pháp để đẩy mạnh sự hợp tác kinh tế và kỹ thuật.

3. Ủy ban hỗn hợp sẽ gặp lần lượt tại Seoul và Hà Nội trong những thời gian sẽ được thoả thuận qua đường ngoại giao.

4. Ủy ban hỗn hợp có thể thành lập các nhóm công tác để thảo luận các vấn đề hợp tác cụ thể khi cần thiết.

Điều 5

Mỗi Bên ký kết sẽ cố gắng tạo thuận lợi cho việc đưa vào và đưa ra khỏi lãnh thổ mình, người và thiết bị của Bên ký kết kia để làm việc hoặc sử dụng trong các đề án và chương trình phù hợp với luật pháp và quy định của mỗi nước.

Điều 6

Bất kỳ tranh chấp nào có thể nẩy sinh từ việc thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết một cách thân thiện thông qua sự trao đổi ý kiến trực tiếp giữa các Bên tranh chấp hoặc thông qua con đường ngoại giao.

Điều 7

1. Hiệp định này có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày ký.

2. Hiệp định này sẽ có hiệu lực trong 5 năm và tiếp tục có hiệu lực trong 5 năm tiếp theo nếu không có Bên ký kết nào thông báo bằng văn bản cho Bên ký kết kia trước 6 tháng ý định chấm dứt Hiệp định này của mình.

3. Hiệp định này có thể được sửa đổi theo sự thoả thuận chung. Bất kỳ sự sửa đổi nào hoặc chấm dứt Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng đến thời hạn và giá trị của bất cứ thoả thuận nào được ký kết theo Hiệp định này trước khi sự sửa đổi hoặc chấm dứt đó có hiệu lực.

Để làm bằng người ký tên dưới đây được uỷ quyền hợp thức của Chính phủ mình, đã ký vào bản Hiệp định này.

*Làm thành 2 bản tại Seoul ngày 2 tháng 2 năm 1993 bằng tiếng Việt Nam, tiếng Triều Tiên và tiếng Anh, tất cả các bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, bản tiếng Anh sẽ là quyết định.*

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
CỘNG HOÀ TRIỀU TIÊN